

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Cần Thơ thành Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-ĐHCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, và Quyết định số 5115/QĐ-ĐHCT ngày 05 tháng 10 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định này;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 04/BBTN-SĐH ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 04 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 01 học viên cao học Khóa 2021-2023, 27 học viên cao học Khóa 2022-2024, 29 học viên cao học Khóa 2023-2025 và 38 học viên cao học Khóa 2024-2026 của Đại học Cần Thơ.

(Danh sách học viên đính kèm)

Điều 2. Kể từ ngày ký Quyết định, mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Đại học Cần Thơ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Khoa Sau đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSDH.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỌC CẦN THƠ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCT ngày tháng năm 2026)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
1	M1023003	Nguyễn Bảo Giang		12/01/1992	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
2	M1023008	Trần Văn Triệu		01/01/1988	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
3	M1023019	Nguyễn Hữu Thành		03/02/1998	Bảo vệ thực vật (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
4	M0221004	Mai Hoàn Tư		16/09/1998	Chăn nuôi	Xuất sắc
5	M0523007	Nguyễn Nguyễn Trần	X	02/09/1999	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
6	M0523015	Trương Ngọc Thảo	X	30/10/2001	Công nghệ sinh học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
7	M2522023	Phạm Thị Bích Nhu	X	13/04/1984	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Giỏi
8	M2524020	Hứa Thái Hưng		08/01/2001	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
9	M2222015	Nguyễn Chí Quyền		27/03/2000	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
10	M2222016	Nguyễn Thị Tròn	X	01/01/2000	Công nghệ thực phẩm (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
11	M2524027	Huỳnh Ngọc Tuyết	X	10/03/2001	Hệ thống thông tin (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
12	M3722002	Lê Nguyễn Đức Duy		21/05/1998	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu)	Khá
13	M5122011	Trương Vũ Trường		20/06/1996	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Khá
14	M0123008	Nguyễn Khôi Thái		30/12/1990	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
15	M0124002	Dương Thị Minh Hiếu	X	06/01/1986	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
16	M0124003	Bùi Vũ Luân		25/10/2000	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
17	M0124004	Nguyễn Thị Hồng Thắm	X	20/06/1987	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
18	M0124010	Nguyễn Hoàng Khang		22/04/1998	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
19	M0124013	Phạm Thị Mỹ Linh	X	07/10/1984	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
20	M0124015	Đoàn Trọng Nhân		21/04/2002	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
21	M0124018	Lý Thị Thu Trang	X	24/03/2002	Khoa học cây trồng (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
22	M5122015	Nguyễn Hoàng Duy		22/05/1997	Công nghệ thông tin (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
23	M4022003	Nguyễn Thị Thu Sương Em	X	20/10/1998	Kinh tế học (định hướng ứng dụng)	Khá
24	M4422006	Diệp Long		01/01/1992	Kỹ thuật điện (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
25	M4422020	Nguyễn Bảo Ngọc	X	17/12/1992	Kỹ thuật điện (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
26	M4422030	Văn Công Hoàng		05/02/1986	Kỹ thuật điện (định hướng ứng dụng)	Giỏi
27	M4722005	Lăng Hiệp Phong		02/09/1998	Kỹ thuật môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
28	M4223015	Nguyễn Hoàng Khang		25/08/1996	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
29	M3422002	Nguyễn Thị Kim Anh	X	01/02/1997	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
30	M3422034	Võ Hoàng Lê Đại Nghĩa		06/09/2000	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Khá
31	M3423007	Nguyễn Hoàng Thủy Hà	X	04/08/1998	Luật kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
32	M3423039	Trần Văn Minh		28/01/1986	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
33	M3423050	Nguyễn Thị Kiều Oanh	X	01/03/1992	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
34	M3423052	Tổng Phi Phụng	X	24/03/1990	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
35	M3423055	Bùi Lê Phú Quý		18/05/1991	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
36	M3424040	Đinh Huỳnh Thái Ngọc	X	20/01/1983	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
37	M3424046	Lữ Duy Thanh		01/01/1982	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
38	M3424049	Nguyễn Thị Diễm Thúy	X	28/11/1982	Luật kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
39	M1623097	Lê Tường Vy	X	05/10/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
40	M1624047	Lê Thị Minh Tâm	X	12/11/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh) (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
41	M3222011	Nguyễn Văn Thọ		01/01/1981	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
42	M3224003	Lê Xuân Lợi		24/12/1987	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
43	M3224005	Trần Thái Nam		16/11/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán) (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
44	M0622003	Nguyễn Trung Ký		26/02/1986	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
45	M0623002	Trịnh Thị Lộc Phước	X	14/02/1986	Nuôi trồng thủy sản (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
46	M3322015	Nguyễn Dương Quế Trân	X	21/08/2000	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
47	M3323011	Trần Thụy Cẩm Huỳnh	X	18/08/2001	Quản lý đất đai (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
48	M4822029	Lê Thị Mỹ Tiên	X	02/01/1995	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
49	M4822034	Nguyễn Nhật Trường		05/01/1997	Quản lý giáo dục (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
50	M4524003	Nguyễn Bích Ngân	X	06/04/2001	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
51	M4524004	Bùi Thị Hồng Ngọc	X	25/10/1985	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
52	M4524006	Trần Huỳnh Trâm	X	09/03/2000	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
53	M4524084	Trần Thanh Luyến		21/04/2001	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
54	M4524086	Trương Minh Nghi	X	11/07/2000	Quản lý kinh tế (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
55	M4522002	Phạm Đái Mỹ Anh	X	17/04/1998	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá

57	M4522016	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	X	21/12/1999	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Khá
58	M4523015	Trần Khánh Ngọc	X	15/12/2000	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
59	M4524051	Lê Ngọc Thanh Trúc	X	01/11/1999	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi
60	M4524052	Lê Thị Hồng Vân	X	18/05/2001	Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng)	Giỏi

62	M2924006	Nguyễn Thị Phượng An	X	01/01/1985	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
63	M2924015	Trần Thị Yến Khoa	X	30/04/2002	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
64	M2924016	Nguyễn Thị Diễm My	X	02/06/2002	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
65	M2924017	Hà Thảo Nguyên	X	02/08/2002	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
66	M2924020	Nguyễn Hữu Phước		25/03/2002	Quản lý tài nguyên và môi trường (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
67	M1424011	Phạm Ngọc Tú Uyên	X	14/09/2001	Quản trị kinh doanh (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
68	M1422022	Võ Thị Tuyết Nhi	X	14/10/1996	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
69	M1422054	Huỳnh Thị Quyền	X	15/06/1995	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
70	M1423018	Lê Nhật Nam		06/11/1999	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
71	M1423040	Nguyễn Thành Vương		29/10/1999	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Khá
72	M1423054	Trần Hoàng Nam		16/05/1989	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
73	M1424032	Nguyễn Thị Yên Nhi	X	19/05/2000	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Xuất sắc
74	M1424057	Nguyễn Phước Định		01/01/1988	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	Giỏi
75	M0423002	Lư Kim Huệ	X	22/09/1991	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
76	M0423004	Phan Thị Hoàng Mỹ	X	10/08/1994	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
77	M0424002	Lê Trí Hiếu		10/10/2002	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
78	M0424004	Trần Thị Muội	X	18/12/2002	Sinh thái học (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
79	M2723007	Trần Phước Quý		09/12/1998	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
80	M2723021	Nguyễn Bích Loan	X	20/11/1992	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
81	M2723028	Nguyễn Thái Phi Thông		09/04/2001	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Khá
82	M2723031	Trương Thị Thu Tuyết	X	13/03/1992	Tài chính - Ngân hàng (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
83	M2722017	Lê Cao Thái		28/09/1991	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Giỏi
84	M2722020	Đỗ Đức Thịnh		21/06/2000	Tài chính - Ngân hàng (định hướng ứng dụng)	Khá
85	M0323032	Huỳnh Trung Thành		17/05/1997	Thú y (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
86	M2323004	Trần Thị Khánh Trân	X	25/01/1999	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Ngành	Hạng TN
87	M2323010	Nguyễn Thị Hoàng Huyền	X	05/02/2000	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
88	M2324027	Huỳnh Trần Huyền Trân	X	15/11/2002	Văn học Việt Nam (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
89	M0822002	Nguyễn Thị Kiều Diễm	X	02/10/1991	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Khá
90	M0823001	Cái Minh Đương		10/02/1982	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Giỏi
91	M0824001	Vương Khiết An		23/01/2002	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
92	M0824003	Trần Thái Bảo		24/06/1998	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
93	M0824006	Trương Đỗ Anh Kha		05/02/2001	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
94	M0824010	Huỳnh Khánh Văn		19/06/2000	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc
95	M0824011	Trương Tuấn Vũ		16/06/2002	Vật lý lý thuyết và vật lý toán (định hướng nghiên cứu)	Xuất sắc

Danh sách có 95 học viên.